TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 22-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Ông Nguyễn Hồng Đại

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc V, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 20B lô 6 tập thể A, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện tại: Không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Thi (đã chết) và bà Đặng Thị Hồng; có vợ là Nguyễn Thị Đạt (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2009; tiền án: Bản án số 106/2010/HSST ngày 17/8/2010 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; Bản án số 13/2014/HSST ngày 12/3/2014 Tòa án nhân dân huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bản án số 185/2021/HSST ngày 24/11/2021 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, Hải Phòng xử phạt 10 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (xét xử đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Quốc V xảy ra ngày 18/01/2021 và 10/4/2021); tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 25/9/2021; tạm giữ từ ngày 25/9/2021, tạm giam từ ngày 01/10/2021; có mặt.

2. Lê Ngọc C, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 7B (mới: Số 9) phố T, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi đã cư trú: Số 84 phố M, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện tại: Không nơi ở cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thuận Chính (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim Oanh; có vợ là H Thị Thu Hằng và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Bản án số 23/2013/HSST ngày 06/3/2013 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bản án số 09/2019/HSST ngày 25/01/2019 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Lê Ngọc C 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", tổng hợp hình phạt là 36 tháng tù; tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 25/9/2021; tạm giữ từ ngày 25/9/2021, tạm giam từ ngày 01/10/2021; có mặt.

3. Phạm Thu H, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1999 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Phấn Dũng 1, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Chín và bà Nguyễn Thị Hái; có chồng là Đoàn Văn T (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; nhân thân; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt khẩn cấp ngày 25/9/2021; tạm giữ từ ngày 25/9/2021, tạm giam từ ngày 01/10/2021; có mặt.

4. Phạm Thị Tố Gi, sinh ngày 09 tháng 4 năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 75/181 đường Hùng Duệ Vương, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 11B/82/152 đường Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Dũng và bà H Thị Minh H; có chồng là Nguyễn Kim Gi, và có 01 con sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 191/2013/HSST ngày 11/12/2013 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 42 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (đã được xóa án tích); bị bắt khẩn cấp ngày 25/9/2021; tạm giữ từ ngày 25/9/2021, tạm giam từ ngày 01/10/2021; có mặt.

5. Phạm Thị Q, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 25/178 đường Nguyễn Văn Linh, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 11B/82/152 đường Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Phạm Mạnh Hùng và bà Đỗ Thị Quyến; có chồng là Phạm Quốc Trọng và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; nhân thân; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt khẩn cấp ngày 25/9/2021; tạm giữ từ ngày 25/9/2021, tạm giam từ ngày 01/10/2021; có mặt.

6. Đồng Văn H, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 17/186 đường Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn Long (đã chết) và bà Ôn Minh Dung; có vợ là Phạm Ngọc Thanh (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Bản án số 26/2013/HSST ngày 08/3/2013 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 10 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tiền sự: Không; bị bắt khẩn cấp ngày 25/9/2021; tạm giữ từ ngày 25/9/2021, tạm giam từ ngày 01/10/2021; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc C: Ông Nguyễn Duy Nhân và bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Luật sư văn phòng luật sư Tâm Nhân và cộng sự, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; ông Nhân có mặt; bà Tâm vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 25/9/2021, tại khu vực trước cửa khách sạn The Time số 51 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng, Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang Lê Ngọc C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ: 01 gói nilon kích thước khoảng 10x10cm, trong chứa 50 viên nén màu hồng, đường kính mỗi viên khoảng 0,3cm (niêm phong mẫu số 8); 01 gói nilon kích thước khoảng 5x5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 9) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu ghi đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Ngọc C khai: C và Phạm Thu H có quan hệ tình cảm với nhau. Khoảng 23 giờ ngày 24/9/2021, C, H rủ nhau thuê phòng 302, nhà nghỉ Quốc V ở đường mương Hồ Sen, Lê Chân, Hải Phòng. Tại đây, C có bỏ ra 50 viên hồng phiến và 01 gói ma túy đá rồi nhờ H tìm khách bán hộ C với giá 10.000.000 đồng. Nếu bán trót lọt, C sẽ cho H 4.000.000 đồng, H đồng ý. Đến khoảng 10 giờ ngày 25/9/2021, có khách gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy, H bảo C mang ma túy đến trước cửa khách sạn The Time để bán cho khách. Lúc này, C và H thống nhất với nhau là C đem ma túy đi bán, còn H về nhà Phạm Thị Tố Gi ở số 11B/82/152 Chợ Hàng, Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng (là bạn của C, H) đợi C. Trước khi đi, C đưa cho H 01 gói nilon kích thước khoảng 10x12 cm trong

chứa 120 viên hồng phiến, 01 gói nilon kích thước khoảng 3x3cm bên trong chứa 06 viên hồng phiến, 01 gói nilon bên trong chứa 02 viên nén màu xanh hồng, 01 gói nilon bên trong chứa 10 viên hồng phiến, 01 gói nilon chứa 20 viên hồng phiến, 01 gói nilon chứa ma túy đá và 01 gói nilon chứa Ketamine nhờ H giữ hộ, nếu có khách hỏi mua, H sẽ gọi C đem đi bán. Thống nhất xong, C mang ma túy đến khu vực trước cửa khách sạn The Time ở số 51 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

Ngoài ra Lê Ngọc C còn khai: Nguồn gốc số ma túy C cất giấu và gửi H đều là của C mua, trong đó: 208 viên hồng phiến là C mua của Toàn (hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ) với giá 6.800.000 đồng tại khu vực Metro Hồng Bàng, Hải Phòng vào khoảng 02 giờ ngày 24/9/2021. Còn gói ma túy đá C mua của Đức (hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ) với giá 1.500.000 đồng tại khu vực đầu ngõ 93 Dân Lập, Lê Chân, Hải Phòng vào khoảng 20 giờ ngày 24/9/2021. Ngoài ra Đức có cho thêm C 01 gói ma túy Ketamine. C mới trả cho Toàn 3.000.000 đồng, còn lại C hẹn Toàn, Đức khi nào bán hết ma túy sẽ thanh toán nốt tiền còn thiếu.

Căn cứ lời khai của Lê Ngọc C và các tài liệu liên quan, ngày 25/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Thu H tại nhà của Phạm Thị Tố Gi ở địa chỉ số 11B/82/152 Chợ Hàng, Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng. Đồng thời Cơ quan điều tra phát hiện tại địa chỉ trên Phạm Thu H, Phạm Thị Tố Gi, Nguyễn Quốc V, Phạm Thị Q và Đồng Văn H có dấu hiệu mua bán trái phép chất ma túy.

Thu giữ của Phạm Thu H: 01 gói nilon kích thước khoảng 3x3cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 1A); 01 gói nilon kích thước khoảng 3x3cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 1B); 01 gói nilon kích thước khoảng 2x2cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 1C); 01 gói nilon kích thước khoảng 2x2cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 1D); 01 gói nilon màu xanh kích thước khoảng 10x12cm bên trong chứa 119 viên nén màu hồng, đường kính mỗi viên khoảng 0,3cm, 02 mảnh viên nén màu hồng và 01 gói nilon kích thước khoảng 3x3cm trong chứa 06 viên nén màu hồng, đường kính mỗi viên khoảng 0,3cm (niêm phong mẫu số 2); 01 gói nilon kích thước khoảng 3x3cm, trong chứa 10 viên nén màu hồng, đường kính mỗi viên khoảng 0,3cm và 01 gói nilon kích thước khoảng 3x3cm, bên trong chứa 20 viên nén màu hồng, đường kính mỗi viên khoảng 0,3 cm (niêm phong mẫu số 3); 01 gói nilon kích thước khoảng 2x3cm, bên trong chứa 02 viên nén màu xanh hồng, đường kính mỗi viên khoảng 0,3cm (niêm phong mẫu số 6).

Thu giữ của Nguyễn Quốc V 01 gói nilon kích thước khoảng 4x6cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 4A1); 01 gói nilon kích thước

khoảng 2x2cm bên trong chứa 05 viên nén màu hồng, đường kính mỗi viên khoảng 0,3cm (niêm phong mẫu số 4B).

Thu giữ của Phạm Thị Tố Gi 01 gói nilon kích thước khoảng 4x6cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 4A2); 01 gói nilon kích thước khoảng 3x3cm, bên trong chứa 08 viên nén màu hồng, đường kính mỗi viên khoảng 0,3cm (niêm phong mẫu số 5); 01 tẩu thủy tinh bên trong tẩu còn bám dính tạp chất màu nâu đen (niêm phong mẫu số 7).

Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ của Phạm Thu H 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu bạc; thu của Phạm Thị Q 01 điện thoại di động OPPO màu xanh, thu của Đồng Văn H 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen, thu giữ của Phạm Thị Tố Gi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 450.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Quốc V 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen và 01 xe máy nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen xám BKS: 15B2-760.15.

Ngày 25/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Thị Tố Gi, Phạm Thị Q, Nguyễn Quốc V và Đồng Văn H.

Kết luận giám định số 546/KLGĐ-MT ngày 30/9/2021 của Phòng Kỹ thuận hình sự Công an TP Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu số 1A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,92 gam, là loại Methamphetamine và Ketamine. Tinh thể màu trắng của mẫu số 1B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,90 gam, là loại Methamphetamine và Ketamine. Tinh thể màu trắng của mẫu số 1C gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,82 gam, là loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng của mẫu số 1D gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,86 gam, là loại Methamphetamine. Các viên nén của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 12,28 gam, là loại Methamphetamine. 30 viên nén của mẫu số 3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,93 gam, là loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng của mẫu số 4A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,89 gam, là loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng của mẫu số 4A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,74 gam, là loại Methamphetamine. 05 viên nén của mẫu số 4B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,48 gam, là loại Methamphetamine. 08 viên nén của mẫu số 5 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,77 gam, là loại Methamphetamine. 02 viên nén của mẫu số 6 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,18 gam, là loại Methamphetamine. Tạp chất màu nâu đen bám dính trong tẩu thủy tinh của mẫu số 7 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính trên. 50 viên nén của mẫu số 8 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,92 gam, là loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng của mẫu số 9 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,53 gam, là loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 8109/C09-TT2 ngày 12/11/2021 và Công văn trả lời số 526/C09-TT2 ngày 22/3/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong 0,92 gam của mẫu số 1A là 0,034 gam. Khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong 0,90 gam của mẫu số 1B là 0,022 gam.

Quá trình điều tra các đối tượng Phạm Thu H, Phạm Thị Tố Gi, Phạm Thị Q, Đồng Văn H và Nguyễn Quốc V khai nhận*:* Sau khi bàn bạc thống nhất với C về việc bán ma túy, khoảng 10 giờ ngày 25/9/2021, có một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0904.287.111 gọi điện cho H hỏi mua 50 viên ma túy hồng phiến và 01 gói ma túy đá với giá 10.000.000 đồng, H đồng ý và hẹn người này đến khu vực trước cửa khách sạn The Time số 51 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng để giao dịch. Sau đó, H bảo C đem ma túy giao cho khách, còn H gọi điện nhờ bạn là Đồng Văn H đến đón H về nhà Phạm Thị Tố Gi chờ C. Khi H, H về nhà Gi, tại nhà Gi có Gi và Phạm Thị Q. Cả nhóm ngồi ăn cơm thì H nhận được điện thoại của Nguyễn Quốc V hỏi mua 05 viên hồng phiến, H đồng ý và hẹn V đến nhà Gi để giao dịch. Khi V đến, H nói với Gi: "Em bán cho anh V 05 viên hồng phiến", Gi đồng ý và quay sang bảo Q: "Em lấy cho chị 05 viên hồng phiến để bán cho anh V". Q lấy trong túi xách của Q 01 gói nilon kích thước khoảng 2x2cm, bên trong chứa 05 viên hồng phiến đưa cho Gi. Gi cầm gói ma túy bán cho V được số tiền 450.000 đồng. Sau đó, cả nhóm ngồi chơi nói chuyện đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Ngoài ra, Phạm Thu H còn khai: Về số ma túy C gửi H, sau khi về nhà Gi, H đã chia nhỏ túi ma túy đá và Ketamine thành 04 túi nhỏ. Việc H cất giữ ma túy và chia ma túy, tại nhà Gi không có ai biết và tham gia cùng.

Phạm Thị Q còn khai: Qua mối quan hệ xã hội, Q quen biết Gi. Do mâu thuẫn gia đình, nên cách đó 02 ngày, Q có đến nhà Gi xin ở nhờ. Về nguồn gốc số ma túy Q đưa cho Gi bán cho V là do trước đó Q mua của Lê Ngọc C, cụ thể: Vào khoảng 20 giờ ngày 24/9/2021, Lê Ngọc C đến nhà Gi chơi. Tại đây, khi có Q và C, Q hỏi mua của C 02 viên hồng phiến để sử dụng. C đồng ý, nói: "Có 10 viên hồng phiến đây, em cầm lấy". Q cầm số ma túy C đưa nhưng chưa thanh toán tiền cho C. Việc mua bán ma túy chỉ có Q và C, không có ai chứng kiến.

Sau khi C về, thấy Q có ma túy, Gi nói với Q: "Em đưa lại cho chị 05 viên hồng phiến". Q hiểu là bán lại cho Gi, Q đồng ý và đưa cho Gi 05 viên. Gi trả Q số tiền 500.000 đồng. Còn lại 05 viên Q cất giữ, đến ngày 25/9/2021, Q đã đưa cho Gi để bán cho V.

Phạm Thị Tố Gi khai: Do không có việc làm ổn định nên Gi nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Gi đã một vài lần mua ma túy của Lê Ngọc C, Phạm Thị Q và Nguyễn Quốc V, cụ thể: Ngày 20/9/2021 Gi mua của Nguyễn Quốc V 01

gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Số ma túy này, Gi đã một mình sử dụng hết. Ngày 22/9/2021 Gi mua của Lê Ngọc C 01 gói nilon kích thước khoảng 4x6cm bên trong chứa ma túy đá với giá 1.200.000 đồng. Sau đó, Gi đã lấy một ít ma túy đá trong gói nilon này bán cho một người phụ nữ tên My (hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ) với giá 500.000 đồng, còn lại Gi cất giấu khi nào có khách hỏi thì bán. Ngày 23/9/2021, Gi mua của Lê Ngọc C 01 gói nilon kích thước khoảng 3x3cm bên trong chứa 10 viên hồng phiến với giá 500.000 đồng. Gi dự định sẽ bán với giá 80.000 đồng/viên, nếu bán trót lọt, Gi sẽ thu về được số tiền là 800.000 đồng, hưởng lợi 300.000 đồng. Cùng ngày, Gi đã bán lại cho My 02 viên với giá 160.000 đồng, còn lại 08 viên, Gi chưa kịp bán cho ai thì bị bắt. Ngày 24/9/2021, Gi mua của Phạm Thị Q 05 viên hồng phiến với giá 500.000 đồng như Q đã khai. Sau đó, Gi đã bán lại cho My 05 viên này với giá 500.000 đồng. Tất cả các lần giao dịch trên đều thực hiện tại nhà Gi ở số 11B/82/152 Chợ Hàng, Lê Chân, Hải Phòng và chỉ có các bên mua bán với nhau, không có ai chứng kiến.

Ngoài việc một mình bán ma túy cho khách như đã khai, Gi còn thống nhất với Đồng Văn H: Khi có khách hỏi mua hồng phiến, H sẽ giới thiệu cho Gi. Nếu bán trót lọt, Gi sẽ trả công cho H 10.000 đồng/ một viên hồng phiến. Ngày 25/9/2021, khi H bảo Gi bán cho V 05 viên hồng phiến, do biết Q còn ma túy từ trước nên Gi bảo Q đưa cho Gi. Theo thỏa thuận, H sẽ được trả công số tiền 50.000 đồng nhưng cả hai chưa thanh toán cho nhau thì bị bắt. Ngoài lần bán ma túy cho V, H chưa cùng Gi bán ma túy cho ai khác. Về bộ dụng cụ sử dụng ma túy là do Gi mua từ trước, Gi cất giấu để thỉnh thoảng có nhu cầu, Gi sẽ sử dụng một mình.

Nguyễn Quốc V khai: Do không có việc làm ổn định nên V nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. V thường mua ma túy đá của một người phụ nữ tên Thủy (hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ) ở khu vực đường tàu Cát Dài, Lê Chân, Hải Phòng và một người đàn ông tên Thành (hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ) ở khu vực chợ Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng về bán cho khách. V đã bán cho nhiều người nhưng V không nhớ cụ thể. V chỉ nhớ ngày 20/9/2021, V bán cho Phạm Thị Tố Gi 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng như Gi đã khai. Khoảng tháng 4/2021 V đã bán cho Nguyễn Thị Thùy Dương, sinh năm 1995 ở Lạc Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Khoảng 18 giờ ngày 22/9/2021 và khoảng 11 giờ ngày 23/9/2021, V đã bán cho Chung (hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ) mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/9/2021, V một mình điều khiển xe mô tô BKS: 15B2-760.15 đến khu vực đường tàu Cát Dài, Lê Chân, Hải Phòng, gặp và mua của Thủy 01 gói nilon kích thước khoảng 4x6cm bên trong chứa tinh thể màu trắng với giá 2.000.000 đồng. Mua được ma túy, V cất giấu trong người. Sau đó, V

đến nhà Phạm Thị Tố Gi mua của H 05 viên hồng phiến. V dự định, nếu có khách hỏi, số ma túy đá V sẽ bán với giá 2.500.000 đồng, 05 viên hồng phiến bán lại với giá 500.000 đồng. Nếu bán trót lọt, V sẽ hưởng lợi 550.000 đồng nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị bắt.

Riêng Lê Ngọc C ban đầu thừa nhận việc bàn bạc mua bán ma túy và gửi H ma túy như lời khai của H; quá trình điều tra, C thay đổi lời khai như sau: Khoảng 22 giờ ngày 24/9/2021, C gặp H ở đường Hồ Sen, Lê Chân, Hải Phòng. Tại đây, C có hỏi và đòi H số tiền H nợ C (do trước đó H có vay C khoảng hơn 3 triệu đồng) thì H bảo C vào nhà nghỉ Quốc V nói chuyện. Tại nhà nghỉ, H nói sẽ từ từ thu xếp trả nợ cho C. Sau đó, C đi ngủ. Đến khoảng 11 giờ ngày 25/9/2021, C nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng. Lúc này, C một mình đi đến khu vực Metro, Hồng Bàng, Hải Phòng gặp và mua của Toàn 01 gói nilon kích thước khoảng 10x10cm bên trong chứa 50 viên hồng phiến với giá 4.000.000 đồng. Mua được ma túy, C cất giấu trong người và tiếp tục đi đến khu vực đường Dân Lập, Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng gặp và mua của Đức 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng. Cả Toàn và Đức, C đều chưa trả tiền mua ma túy. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi C đi đến khu vực trước cửa khách sạn The Time số 51 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng thì bị Công an quận Ngô Quyền kiểm tra, bắt giữ.

Bản thân C nghiện ma túy cách đây khoảng 9 tháng nên C thường mua ma túy đá và hồng phiến về sử dụng. C không bàn bạc mua bán ma túy, không gửi ma túy H, cũng không bán ma túy cho Gi, Q như Gi, Q đã khai. Tại Cơ quan điều tra, C bị ép cung nên khai nhận việc bàn bạc cất giấu, mua bán ma túy với H.

Tiến hành đối chất giữa Lê Ngọc C và Phạm Thu H, Phạm Thị Tố Gi, Phạm Thị Q đều giữ nguyên lời khai của mình.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 22/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc V, Lê Ngọc C, Phạm Thu H, Phạm Thị Tố Gi, Phạm Thị Q và Đồng Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự ; bị cáo Lê Ngọc C phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thu H phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thị Q, Phạm Thị Tố Gi phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đồng Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo Lê Ngọc C tại phiên tòa thành khẩn khai báo, bị cáo khai: Bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy

đá và hồng phiến về đưa cho H tìm khách bán hộ để kiếm lời và sẽ trả công cho H như lời khai của bị cáo H. Khi H có khách và gọi C mang ma túy đi bán đến trước cửa khách sạn The Time ở số 51 Lạch Tray thì bị bắt quả tang. Bị cáo cũng thừa nhận số ma túy đưa cho H cất giấu ở nhà bị cáo Phạm Thị Tố Gi ở 11B/82/152 phố Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng là do C mua, mục đích để cùng với H bán kiếm lời. Lời khai của bị cáo Lê Ngọc C phù hợp với lời khai của các bị cáo H, Gi, Q, H, vật chứng thu giữ.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 38; 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Quốc V với mức án từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp với hình phạt 10 năm 06 tháng tù của Bản án số 185/2021/HS-ST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền buộc bị cáo phấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 năm đến 22 năm tù.

- Áp dụng điểm p, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Ngọc C với mức án từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thu H với mức án từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị Tố Gi từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị Q từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đồng Văn H với mức án 03 năm tù đến 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Vì vậy đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 546MT/PC09 bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói của các mẫu vật còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 546MT-A/PC09 bên trong chứa 01 tẩu thủy tinh; 01 phong bì niêm phong số 8109/C09(TT2) bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Iphone 6 plus màu bạc thu của Phạm Thu H, 01 điện thoại OPPO màu xanh đen thu của Đồng Văn H, 01 điện thoại Nokia màu xanh đen thu của Nguyễn Quốc V và 450.000 đồng;

- Trả lại bị cáo C 01 điện thoại Nokia màu ghi, trả lại bị cáo Gi 01 điện thoại Nokia màu đen, trả lại bị cáo Q 01 điện thoại OPPO màu xanh.

Buộc bị cáo Phạm Thị Q nộp lại 500.000 đồng là tiền có được do bán ma túy cho Gi ngày 24/9/2021.

Buộc Nguyễn Quốc V nộp lại 300.000 đồng là tiến có được do bán ma túy cho Phạm Thị Tố Gi ngày 20/9/2021.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc C tại phiên tòa đồng ý với tội danh và điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, hình phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc vì trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đồng thời khai báo hành vi của những đồng phạm khác, giúp cơ quan điều tra mở rộng vụ án và rút ngắn thời gian kết thúc vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án" quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố đẻ đã mất, mẹ đẻ bị cáo đã cao tuổi, bị cáo có con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, hàng ngày phụ việc gia đình bán hàng cùng với vợ bị cáo; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình gây ra. Vì vậy, đề nghị áp dụng điểm s khoản1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Kiểm sát viên tranh luận với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Trong giai đoạn điều tra ban đầu, bị cáo C có thành khẩn khai báo và khai ra các đồng phạm khác, từ đó cơ quan điều tra mở rộng vụ án đối với các bị cáo còn lại. Tuy nhiên, sau đó bị cáo thay đổi toàn bộ lời khai, không hợp tác với Cơ quan điều tra gây khó khăn cho công tác điều tra và kéo dài thời gian kết thúc điều tra, truy tố vụ án; do vậy không chấp nhận đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo

C. Theo lý lịch bị can có trong hồ sơ vụ án, bị cáo C không có chỗ ở ổn định mà là đối tượng lang thang, không có nghề nghiệp và không có thu nhập nên không coi bị cáo là lao động duy nhất vì hiện tại vợ bị cáo cũng đang có công việc bán hàng nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc Phạm Thị Tố Gi khai C đã bán ma túy cho Gi vào ngày 23/9/2021, Phạm Thị Q khai C đã bán ma túy cho Q vào ngày 24/9/2021, Lê Ngọc C không thừa nhận, ngoài lời khai của Gi, Q, không có tài liệu gì khác chứng minh nên không đủ căn cứ xử lý đối với C.

Trong vụ án này, đối tượng tên Toàn, Đức là người đã bán ma túy cho C; Thủy, Thành là người đã bán ma túy cho V, My là người Gi khai đã mua ma túy của Gi, Chung là người đã mua ma túy của V, quá trình điều tra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý.

Đối với người sử dụng số điện thoại 0904.287.111 gọi điện cho H để mua ma túy, Cơ quan điều tra đã nhiều lần có văn bản đề nghị công ty viễn thông cung cấp thông tin chủ thuê bao để xác minh làm rõ. Đến nay, công ty viễn thông chưa cung cấp, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với việc Phạm Thị Tố Gi khai đã nhiều lần bán ma túy cho My, Nguyễn Quốc V khai đã bán ma túy cho Chung, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Đối với việc Nguyễn Quốc V khai đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Thùy Dương vào tháng 4/2021, hành vi này đã được xét xử tại bản án số 185/2021/HSST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền.

Tại nhà Phạm Thị Tố Gi, các đối tượng Phạm Thu H, Phạm Thị Tố Gi, Phạm Thị Q, Đồng Văn H, Nguyễn Quốc V không sử dụng ma túy, không có dấu hiệu phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô

Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

[3] Lê Ngọc C và Phạm Thu H bàn bạc thống nhất với nhau về việc bán ma túy kiếm lời. Trong đó, C là người trực tiếp đi mua và giao ma túy, H giúp sức C trong việc tìm khách và cất giữ ma túy. Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 25/9/2021, tại trước cửa khách sạn The Time số 51 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Hải Phòng, Lê Ngọc C bị bắt quả tang khi đang cất giữ trái phép 9,45 gam Methamphetamine. Ngoài ra, Lê Ngọc C còn đưa cho Phạm Thu H cất giữ 17,126 gam Methamphetamine và 1,764 gam Ketamin. Tổng khối lượng 26,576 gam Methamphetamine và 1,764 gam Ketamine, C và H cất giữ đều nhằm mục đích bán kiếm lời.

[4] Số ma túy mà C và H cùng chịu chung trách nhiệm gồm 2 loại ma túy là Methamphetamine và Ketamine, là 2 chất ma túy được quy định ở hai điểm khác nhau trong cùng điều luật. Trong đó, có chất Methamphetamine có khối lượng 26,576 gam thuộc khoản 2 Điều 251. Do vậy, cần áp dụng Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 xác định: Tổng tỉ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 26,576:30x100 + 1,764:100x100 = 88,59% + 1,76% = 90,35%. Như vậy, hành vi của các bị cáo C, H phải chịu trách nhiệm theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

[5] Ngoài ra, về nhân thân bị cáo Lê Ngọc C có 02 tiền án đều chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo C còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng định khung hình phạt "tái phạm nguy hiểm" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[6] Ngày 20/9/2021 Nguyễn Quốc V đã bán trái phép cho Phạm Thị Tố Gi 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng và ngày 25/9/2021 cất giấu 5,37 gam Methamphetamine (gồm 4,89 gam Methamphetamine V mua của một người phụ nữ tên Thủy và 0,48 gam Methamphetamine V mua của H ngày 25/9/2021) nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Nhân thân bị cáo V có 02 tiền án đều chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng định khung hình phạt "tái phạm nguy hiểm" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đối với Bản án số 185/2021/HSST ngày 24/11/2021 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, Hải Phòng xử phạt Nguyễn Quốc V 10 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, xét xử đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Quốc V xảy ra ngày 18/01/2021 và 10/4/2021 trước khi phạm tội lần này nên không tính để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần tổng hợp với hình phạt của Bản án số 185/2021/HS-ST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng buộc bị cáo phấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[7] Phạm Thị Q 02 lần bán trái phép chất ma túy: Ngày 24/9/2021 bán cho Phạm Thị Tố Gi 05 viên hồng phiến với giá 500.000 đồng. Ngày 25/9/2021, Q cung cấp 05 viên hồng phiến có khối lượng là 0,48 gam Methamphetamine để Phạm Thị Tố Gi và Đồng Văn H bán cho Nguyễn Quốc V với giá 450.000 đồng.

[8] Phạm Thị Tố Gi 03 lần bán trái phép chất ma túy: Ngày 24/9/2021, Phạm Thị Tố Gi mua của Phạm Thị Q 05 viên hồng phiến với giá 500.000 đồng sau đó bán lại cho My 05 viên này với giá 500.000 đồng. Ngày 25/9/2021 Phạm Thị Tố Gi bán trái phép cho Nguyễn Quốc V 05 viên hồng phiến có khối lượng 0,48 gam Methamphetamine với giá 450.000 đồng. Ngoài ra, Gi còn cất giữ 01 túi ma túy đá và 08 viên hồng phiến có tổng khối lượng là 2,51 gam Methamphetamine do Gi mua trước đó nhằm mục đích bán kiếm lời.

[9] Ngày 25/9/2021, Đồng Văn H giúp sức Phạm Thị Tố Gi bán trái phép cho Nguyễn Quốc V 05 viên hồng phiến có khối lượng 0,48 gam Methamphetamine với giá 450.000 đồng.

[10] Do vậy, đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo V, Q, Gi và H đều phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251 Bộ luật Hình sự. Trong đó, V, Q đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, Gi đã 03 lần bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp "phạm tội từ 02 lần trở lên". Đồng thời với lượng ma túy V cất giữ để bán là 5,37 gam Methamphetamine

[11] Tại thời điểm thực hiện hành vi trên, các bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Ngọc C phải chịu trách nhiệm

hình sự theo quy định tại các điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thu H phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thị Q, Phạm Thị Tố Gi phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đồng Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[12] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[13] Bị cáo Đồng Văn H có 01 tiền án chưa được xóa nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[14] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc C về việc đề nghị cho bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy tại phiên tòa bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhưng trong giai đoạn điều tra bị cáo liên tục thay đổi lời khai, không hợp tác với Cơ quan điều tra, gây khó khăn cho công tác điều tra và kéo dài thời gian kết thúc điều tra, truy tố vụ án. Đồng thời, tài liệu trong hồ sơ thể hiện bị cáo không có công việc, không có chỗ ở ổn định và bị cáo không cư trú ở nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Do vậy không chấp nhận đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C của người bào chữa cho bị cáo như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

+ Về hình phạt chính:

[15] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết định khung hình phạt, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chứng tỏ các bị cáo V, C, H, Gi, H đều đã có tiền án, có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần bắt các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian dài mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

+ Về vai trò trong đồng phạm:

[16] Trong vụ án này, các bị cáo C, H đồng phạm với nhau, cùng bàn bạc việc bán ma túy, trong đó C đóng vai trò chính, là người đi mua ma túy, H giúp sức C trong việc tìm khách mua, cất giấu ma túy giúp C nên vai trò của bị cáo C cao hơn so với bị cáo H. Bị cáo H, Gi, Q đồng phạm với nhau, cùng cố ý thực hiện tội phạm bán trái phép chất ma túy cho V, trong đó Gi đóng vai trò chính, bàn bạc với H việc bán ma túy, H là người tìm khách mua nhằm hưởng lợi 10.000 đồng/viên hồng phiến, Q tiếp nhận ý chí của Gi, đồng ý cung cấp ma túy cho Gi bán cho V. Như vậy, vai trò của Gi cao hơn so với Q và H. Riêng hành vi của bị cáo V là riêng lẻ, không đồng phạm với ai trong vụ án nhưng bị cáo V phải chịu 03 tình tiết định khung hình phạt nên hình phạt đối với bị cáo V phải là cao nhất.

+ Về áp dụng hình phạt bổ sung:

[17] Xét các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

+ Về xử lý vật chứng:

[18] Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 phong bì niêm phong số 546MT/PC09 bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói của các mẫu vật còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 546MT-A/PC09 bên trong chứa 01 tẩu thủy tinh; 01 phong bì niêm phong số 8109/C09(TT2) bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định là chất ma túy và các vật dụng sử dụng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy. 06 điện thoại di động đã qua sử dụng gồm: 01 điện thoại Iphone 6 plus màu bạc thu của Phạm Thu H xác định là điện thoại bị cáo đã liên lạc với người mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 điện thoại OPPO màu xanh đen thu của Đồng Văn H, 01 điện thoại Nokia màu xanh đen thu của Nguyễn Quốc V là 02 điện thoại hai bị cáo giao dịch với nhau mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 điện thoại Nokia màu ghi là điện thoại của C, không chứng minh được liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo; 01 điện thoại Nokia màu đen thu của Phạm Thị Tố Gi, 01 điện thoại OPPO màu xanh thu của Phạm Thị Q không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo. Số tiền 450.000 đồng thu của Phạm Thị Tố Gi là tiền bán ma túy cho V, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Phạm Thị Q phải nộp lại số tiền 500.000 đồng do bán ma túy cho Gi ngày 24/9/2021; bị cáo Nguyễn Quốc V phải nộp lại số tiền 300.000 đồng do do bán ma túy cho Phạm Thị Tố Gi ngày 20/9/2021 là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

+Về án phí:

[19] Các bị cáo Nguyễn Quốc V, Lê Ngọc C, Phạm Thu H, Phạm Thị Tố Gi, Phạm Thị Tố Gi, Phạm Thị Q, Đồng Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

+ Về quyền kháng cáo:

[20] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[21] Đối với việc Phạm Thị Tố Gi khai C đã bán ma túy cho Gi vào ngày 23/9/2021, Phạm Thị Q khai C đã bán ma túy cho Q vào ngày 24/9/2021, Lê Ngọc C không thừa nhận, ngoài lời khai của Gi, Q, không có tài liệu gì khác chứng minh nên không đủ căn cứ xử lý đối với C.

[22] Trong vụ án này, đối tượng tên Toàn, Đức là người đã bán ma túy cho C; Thủy, Thành là người đã bán ma túy cho V, My là người Gi khai đã mua ma túy của Gi, Chung là người đã mua ma túy của V, quá trình điều tra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý.

[23] Đối với người sử dụng số điện thoại 0904.287.111 gọi điện cho H để mua ma túy, Cơ quan điều tra đã nhiều lần có văn bản đề nghị công ty viễn thông cung cấp thông tin chủ thuê bao để xác minh làm rõ. Đến nay, công ty viễn thông chưa cung cấp, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[24] Đối với việc Phạm Thị Tố Gi khai đã nhiều lần bán ma túy cho My, Nguyễn Quốc V khai đã bán ma túy cho Chung, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[25] Đối với việc Nguyễn Quốc V khai đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Thùy Dương vào tháng 4/2021, hành vi này đã được xét xử tại Bản án số 185/2021/HSST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền.

[26] Tại nhà Phạm Thị Tố Gi, các đối tượng Phạm Thu H, Phạm Thị Tố Gi, Phạm Thị Q, Đồng Văn H, Nguyễn Quốc V không sử dụng ma túy, không có dấu hiệu phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 38; 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Quốc V 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp với hình phạt 10 năm 06 tháng tù của Bản án số 185/2021/HSST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô

Quyền buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 (hai mươi mốt) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 9 năm 2021.

Căn cứ điểm p, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Ngọc C 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt 25 tháng 9 năm 2021.

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thu H 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 9 năm 2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị Tố Gi từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 9 năm 2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị Q 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 9 năm 2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đồng Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 9 năm 2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 546MT/PC09 bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói của các mẫu vật còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 546MT-A/PC09 bên trong chứa 01 tẩu thủy tinh; 01 phong bì niêm phong số 8109/C09(TT2) bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 6 plus màu bạc, 01 điện thoại OPPO màu xanh đen, 01 điện thoại Nokia màu xanh đen và số tiền 450.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003753 ngày 31/3/2022.

- Trả lại bị cáo Lê Ngọc C 01 điện thoại Nokia màu ghi, trả lại bị cáo Phạm Thị Tố Gi 01 điện thoại Nokia màu đen, trả lại bị cáo Phạm Thị Q 01 điện thoại OPPO màu xanh.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Buộc bị cáo Phạm Thị Q nộp lại 500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Quốc V nộp lại 300.000 sung vào công quỹ Nhà nước

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Quốc V, Lê Ngọc C, Phạm Thu H, Phạm Thị Tố Gi, Phạm Thị Q, Đồng Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Quốc V, Lê Ngọc C, Phạm Thu H, Phạm Thị Tố Gi, Phạm Thị Q, Đồng Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thu